

PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC DÂN VÀ HỌNG TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số: 524/BC-TANDT

Điện Biên, ngày 26 tháng 6 năm 2023.

ĐẾN Số: ... 3851 ...
Ngày: 27/6/2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO

**Kết quả giải quyết, xét xử 6 tháng đầu năm 2023
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

(Trình tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác giải quyết xét xử các loại án 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (Số liệu từ 01/12/2022 đến 31/05/2023)

Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án, không để vụ án nào quá thời hạn luật định; kết án oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở quy định của pháp luật tố tụng và theo tinh thần cải cách tư pháp, đặc biệt chú trọng các phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng về tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm.

Dưới sự lãnh chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Tòa án nhân dân hai cấp. Tiếp tục thực hiện tốt 14 giải pháp nâng cao chất lượng trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác được triển khai thực hiện đạt được một số kết quả sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thụ lý 1.688 vụ, việc các loại, tăng 124 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022; đã giải quyết, xét xử 1.206 vụ, việc, đạt tỷ lệ 71,45%; còn lại 482 vụ, việc, cụ thể:

- *Án hình sự*: thụ lý 656 vụ với 780 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 115 vụ; đã xét xử, giải quyết 479 vụ với 565 bị cáo, đạt tỷ lệ 73,02%; còn lại 177 vụ với 215 bị cáo¹. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Tử hình đối với 26 bị cáo; phạt tù Chung thân đối với 08 bị cáo; xử phạt tù có thời hạn 495 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 06 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

¹Án sơ thẩm: Thụ lý 645 vụ với 769 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 116 vụ với 142 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 471 vụ với 557 bị cáo (Đình chỉ 03 vụ với 03 bị cáo, xét xử 468 vụ với 554 bị cáo), đạt tỉ lệ giải quyết 73,02%; còn lại 174 vụ với 212 bị cáo. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 79 vụ với 127 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 64 vụ với 98 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 81,01%; còn lại 15 vụ với 29 bị cáo. Toà án cấp huyện thụ lý 566 vụ với 642 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử 407 vụ với 459 bị cáo; đạt tỷ lệ 71,91%. Còn lại 159 vụ án với 183 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết. Án phúc thẩm: Thụ lý 11 vụ với 11 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 01 vụ với 02 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 08 vụ với 08 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 72,73%; còn lại 03 vụ với 03 bị cáo.

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng về tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm giải quyết kịp thời, nghiêm minh². Tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày ý kiến của mình; trên cơ sở kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đưa ra các quyết định đúng pháp luật, được dư luận xã hội ủng hộ.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tổ chức 27 phiên tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án; phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- *Án dân sự*: thụ lý 259 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022 giảm 13 vụ, việc; đã xét xử, giải quyết 127 vụ, việc, đạt tỷ lệ 46,96%; còn lại 132 vụ, việc³.

- *Án hôn nhân và gia đình*: thụ lý 497 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022 giảm 130 vụ, việc; đã giải quyết 345 vụ, việc đạt tỷ lệ 69,42%; còn lại 152 vụ, việc⁴.

- *Án Kinh doanh thương mại*: thụ lý 21 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 05 vụ; đã giải quyết 12 vụ, đạt tỷ lệ 57,14%; còn lại 09 vụ⁵.

- *Án Lao động*: thụ lý 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 03 vụ; còn lại 01 vụ⁶.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, Tòa án các cấp đã hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã hòa giải thành 317/465 vụ, chiếm 68,17% tổng số các vụ việc đã giải quyết.

Tỷ lệ các bản án, quyết định (hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh thương mại bị hủy là 0,166% (do nguyên nhân khách quan 0,083% và do nguyên nhân chủ quan 0,083%), bị sửa là 0,66% (do nguyên nhân khách quan 0,58% và do nguyên nhân chủ quan 0,083%). Tỷ lệ án hủy, sửa chủ quan là 0,166%.

- *Án Hành chính*: thụ lý 08 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ; đã giải quyết 05 vụ đạt 62,5%; còn lại 03 vụ⁷.

² Vụ VI Văn Biễn phạm tội "tham ô tài sản" theo Điều 353/BLHS năm 2015; vụ Nguyễn Văn Kiên và đồng phạm phạm tội "Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo Điều 222/BLHS năm 2015.

³ *Án sơ thẩm*: Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý 230 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 24 vụ; đã giải quyết 108 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 49,21%; còn lại 122 vụ, việc. Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 213 vụ, việc; đã giải quyết 102 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 47,89%; còn lại 111 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 17 vụ; đã giải quyết 06 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 35,29%; còn lại 11 vụ, việc. *Án phúc thẩm*: Thụ lý 29 vụ so với cùng kỳ năm 2022 tăng 11 vụ; đã giải quyết, xét xử 19 vụ, đạt tỷ lệ 65,52%; còn lại 10 vụ.

⁴ *Án sơ thẩm*: Thụ lý 492 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022 giảm 130 vụ việc; đã giải quyết 342 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 69,51%; còn lại 150 vụ, việc. Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 491 vụ, việc; đã giải quyết 342 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 69,95%; còn lại 149 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý là 01 vụ, việc; còn lại 01 vụ, việc. *Án phúc thẩm*: thụ lý 05 vụ, bằng so với cùng kỳ năm 2022; đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 60%; còn lại 02 vụ.

⁵ *Án sơ thẩm*: thụ lý 18 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 02 vụ; đã giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ 55,56%; còn lại 08 vụ. TAND tỉnh: Thụ lý 01 vụ; còn lại 01 vụ. TAND cấp huyện: 17 vụ; đã giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ 58,82%; còn lại 07 vụ. *Án phúc thẩm*: thụ lý 03 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 66,67%; còn lại 01 vụ.

⁶ *Án sơ thẩm*: 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 03 vụ; còn lại 01 vụ. TAND tỉnh: Không thụ lý. TAND cấp huyện: Thụ lý 01 vụ; còn lại 01 vụ. *Án phúc thẩm*: Không thụ lý.

⁷ *Án sơ thẩm*: Tổng thụ lý 08 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ; đã giải quyết 05 vụ đạt 62,5%; còn lại 03 vụ. TAND tỉnh thụ lý 08 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ; đã giải quyết 05 vụ đạt 62,5%; còn lại 03 vụ. TAND cấp huyện: Không thụ lý. *Án phúc thẩm*: Không thụ lý.

Tòa án nhân dân hai cấp chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, trong 06 đầu năm 2023 có 03/05 vụ đối thoại thành đạt tỷ lệ 60%. Tuy nhiên, một số trường hợp “người bị kiện” chậm có ý kiến đối với nội dung bị kiện; việc cung cấp tài liệu chưa đầy đủ, dẫn tới thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Trong 6 tháng đầu năm 2023, không có vụ án Hành chính nào bị hủy, sửa.

- *Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện:* Thụ lý 246 hồ sơ với 246 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 152 hồ sơ; đã giải quyết 238 hồ sơ với 238 người⁸; còn lại 08 hồ sơ với 08 người. Quá trình giải quyết, Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

2. Kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính được Hòa giải viên hòa giải thành, đối thoại thành so với số lượng vụ việc mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại: 438/593 vụ việc = 74% .

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại so với số lượng vụ việc mà Tòa án nhận được: 593/977 đơn khởi kiện = 60,7% .

+ Số lượng quyết định của Tòa án về việc công nhận, không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, khiếu kiện hành chính so với số lượng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án: 438/438 vụ, việc = 100%. (Trong đó: đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành 384 vụ việc; còn 54 vụ việc chưa ra quyết định do chưa hết thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án)

+ 100% quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án không bị hủy, không có quyết định khó thi hành hoặc không thi hành được.

3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ.

Trong 6 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra đối với 03/10 Tòa án nhân dân cấp huyện với tổng số 1.352 hồ sơ các loại, qua đó chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong hoạt động nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử.

4. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về công tác thi hành án hình sự,* Tòa án nhân dân hai cấp ra quyết định thi hành án hình sự đối với 586/586 người bị kết án, đạt tỷ lệ 100%⁹; quyết định

⁸ Trong đó: Đình chỉ 31 hồ sơ với 31 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 31 hồ sơ với 31 người); quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 02 hồ sơ với 02 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 34 hồ sơ với 34 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 171 hồ sơ với 171 người.

⁹ TAND Tỉnh: Đã ra quyết định thi hành án tổng số 72/72 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: TAND cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 514/514 người bị kết án. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 09 người bị kết án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 04 người bị kết án. Ủy thác thi hành án hình sự 08 người bị kết án.

giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 547 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu và Trại tạm giam Công an tỉnh; quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 32 phạm nhân. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự, việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có quyết định nào bị kháng nghị, kiến nghị.

- *Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện*, cho 08 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu, Tổng cục C10, Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đảm bảo các điều kiện¹⁰.

- *Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*: Tòa án nhân dân cấp huyện đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho 20 trường hợp với tổng số tiền được miễn, giảm là 146.738.268 đồng. Việc miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

- *Công tác công bố bản án, quyết định*: Tòa án nhân dân hai cấp công bố 1.094 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật¹¹, các bản án, quyết định được công bố đúng thời hạn, đúng đối tượng.

- *Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư*: đã tiếp 142 lượt công dân, trong đó TAND tỉnh 06 lượt, TAND cấp huyện 136 lượt tiếp công dân (Lãnh đạo tiếp: 07 lượt; cán bộ tiếp: 135 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn viết đơn khởi kiện, kiến nghị, phản ánh. TAND hai cấp trong tỉnh tiếp nhận 62 đơn¹², các đơn được xử lý theo đúng quy định pháp luật.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân.

TAND hai cấp đảm bảo các điều kiện cho HTND tham gia xét xử các vụ án. Các hội thẩm nhân dân hai cấp đã tích cực tham gia các phiên tòa xét xử các vụ, án. Trong kỳ báo cáo, Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho toàn thể Hội thẩm Tòa án nhân dân đợt 1 năm 2023.

7. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Thực hiện điều động, luân chuyển công chức, Thẩm phán thuộc quyền quản lý đúng quy định¹³. Chất lượng, đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp ngày càng nâng cao, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay.

8. Về cơ sở vật chất.

Giám sát đảm bảo tiến độ đối với dự án xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh¹⁴. Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình trực

¹⁰ Trong đó: Chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện: 07 phạm nhân; Không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện: 01 phạm nhân do không đủ điều kiện xét theo quy định.

¹¹ Tòa án nhân dân tỉnh: 67 bản án, quyết định được công bố; Tòa án nhân dân cấp huyện: 1.027 bản án, quyết định.

¹² TAND cấp tỉnh: tiếp nhận 49 đơn (05 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 38 đơn kiến nghị, 01 đơn phản ánh). Kết quả giải quyết 48/49 đơn. Cấp huyện tiếp nhận 13 đơn (03 đơn khiếu, 01 đơn tố cáo, 09 đơn kiến nghị); Kết quả giải quyết: đã giải quyết 13/13 đơn.

¹³ Quyết định điều động 09 công chức, biệt phái 09 công chức Tòa án nhân dân hai cấp; Chánh án TAND tối cao bổ nhiệm mới Chánh án TAND cấp tỉnh: 01 đ/c; Quyết định điều động và Bổ nhiệm Chánh án huyện: 02 đ/c; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh Văn phòng TAND cấp huyện 01 đồng chí.

¹⁴ Tính đến thời điểm báo cáo, đã đổ mái khung tầng 4.

tuyển phiên tòa, phục vụ nhiệm vụ chính trị của cấp ủy địa phương trong việc giám sát công tác xét xử của Tòa án.

8. Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15.

Trong kỳ báo cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức xét xử trực tuyến 41 phiên tòa hình sự, vượt chỉ tiêu Tòa án nhân dân tối cao giao năm 2023¹⁵.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác giải quyết, xét xử các loại án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không có vụ án để quá hạn luật định. Xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện có vụ án nào xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính... đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng, sau khi tiếp nhận đã tiến hành phân loại, giải quyết không để tồn đọng hoặc quá hạn.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn, trong 6 tháng đầu năm có 02/1.206 vụ chiếm 0,166%¹⁶, (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)¹⁷.

- Cơ sở vật chất để tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV chưa được đầu tư trang cấp theo quy định.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Một số Thẩm phán chưa nghiên cứu, đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ và các quy định của pháp luật dẫn đến bản án bị hủy, sửa vì lý do chủ quan.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đặc biệt, chú trọng quán triệt Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 của các Tòa án.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ, việc, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu năm 2023; nhất là các vụ án lớn, trọng điểm, các vụ án tham nhũng; đảm bảo các vụ việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không tạm đình chỉ việc giải quyết vụ, việc nếu không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật; không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án; phấn đấu tiếp tục giảm

¹⁵ Theo Chỉ thị 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân tối cao giao chỉ tiêu tổ chức phiên tòa trực tuyến ít nhất 02 vụ việc đối với TAND cấp huyện; 03 vụ việc đối với TAND cấp tỉnh.

¹⁶ Trong đó: Sửa vì lý do chủ quan 01 vụ, hủy vì lý do khách quan 01 vụ

¹⁷ Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Tòa án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2022.

3. Chú trọng công tác xét xử lưu động theo hướng phù hợp với nhu cầu xã hội và yêu cầu chính trị của địa phương về tính răn đe, phòng chống vi phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Tiếp tục tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật. Chuyển đổi vị trí công tác, điều động, biệt phái nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách đối với công chức, người lao động.

4. Thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ nhằm trao đổi nghiệp vụ giữa Tòa án nhân dân các cấp, tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong việc giải quyết, xét xử các loại án vụ án để nghiên cứu, đề xuất Hội đồng Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh làm tốt công tác kiểm tra các Tòa án nhân dân cấp huyện để kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án. Thực hiện tốt các quy định, quy chế về giám sát thực thi công vụ, tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với tập thể và cá nhân công chức, viên chức Tòa án nhân dân hai cấp có vi phạm.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc. Tuân thủ nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các loại vụ án.

6. Tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án xây dựng mới trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh. Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân hai cấp, trong đó cần chú trọng hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của bộ phận hành chính tư pháp; tập trung hoàn thiện quy trình để thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” và đơn giản hóa việc tiếp nhận, hướng dẫn giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân trước và sau các phiên tòa. Đảm bảo 100% Thẩm phán đều sử dụng Trợ lý ảo và đạt chỉ tiêu đề xuất được ít nhất 01 bản án làm nguồn phát triển án lệ.

8. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Vì Công lý” của hệ thống Tòa án. Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào thi đua của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên “Trách nhiệm, kỷ cương, vì công lý, vì nhân dân phục vụ”. Đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, 78 năm Ngày truyền thống Tòa án nhân dân (13/9/1945-13/9/2023). Xây dựng và hoàn thiện cuốn sách “Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên 60 năm xây dựng và trưởng thành (1963 – 2023)”.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV tại kỳ họp thứ 11./.

Nơi nhận:

- TT HĐND;
 - Ban pháp chế HĐND;
 - Các đại biểu HĐND;
 - Lưu: VT, TH.
- } báo cáo

CHÁNH ÁN



Phan Văn Khanh